|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ  -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc --------------** |
| Số: 01/2010/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2010* |

**NGHỊ ĐỊNH**

VỀ CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương 1.**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hoạt động chào bán cổ phần riêng lẻ và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chào bán cổ phần riêng lẻ của các công ty cổ phần thành lập và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam *(sau đây gọi chung là tổ chức chào bán).*

Công ty cổ phần thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài không được chào bán cổ phần trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

**Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**

1. Công ty cổ phần

2. Các doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty cổ phần, ngoại trừ các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần.

**Điều 3. Áp dụng pháp luật**

Hoạt động chào bán cổ phần riêng lẻ của các doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề có điều kiện phải tuân thủ quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật chuyên ngành.

**Điều 4. Giải thích thuật ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Chào bán cổ phần riêng lẻ* là việc chào bán cổ phần hoặc quyền mua cổ phần trực tiếp và không sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng cho một trong các đối tượng sau:

a) Các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

b) Dưới 100 nhà đầu tư không phải nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

2. *Công ty đại chúng* là công ty cổ phần đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật Chứng khoán.

**Điều 5. Mệnh giá cổ phần**

1. Cổ phần chào bán riêng lẻ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ghi bằng đồng Việt Nam.

2. Mệnh giá cổ phần chào bán riêng lẻ là 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam.

**Chương 2.**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ**

**Điều 6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý chào bán cổ phần riêng lẻ**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý chào bán cổ phần riêng lẻ (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước có thẩm quyền) bao gồm:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: trong trường hợp tổ chức chào bán cổ phần riêng lẻ là tổ chức tín dụng;

2. Bộ Tài chính: trong trường hợp tổ chức chào bán là doanh nghiệp bảo hiểm cổ phần;

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: trong trường hợp tổ chức chào bán là công ty cổ phần chứng khoán, công ty cổ phần quản lý quỹ, công ty đại chúng (trừ các công ty đại chúng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tín dụng, bảo hiểm);

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế: trong trường hợp tổ chức chào bán là công ty cổ phần không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có ý kiến bằng văn bản yêu cầu tổ chức chào bán bổ sung, sửa đổi hồ sơ.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho tổ chức đăng ký biết và công bố trên trang thông tin điện tử (website) của cơ quan danh sách tổ chức đăng ký chào bán thuộc phạm vi quản lý của mình theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp tổ chức chào bán là doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề có điều kiện, nếu pháp luật liên quan có quy định khác thì trình tự, thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trình tự, thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ phải được niêm yết công khai tại cơ quan có thẩm quyền.

3. Chậm nhất vào ngày 05 hàng tháng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm gửi cho Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) danh sách bằng văn bản và file điện tử về tổ chức đã đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ của tháng trước có hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) có trách nhiệm tổng hợp và công bố danh sách tổ chức chào bán riêng lẻ thuộc mọi đối tượng của tháng trước theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Giám sát hoạt động chào bán cổ phần riêng lẻ và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định về chào bán cổ phần riêng lẻ tại Nghị định này.

**Chương 3.**

**CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ**

**Điều 8. Điều kiện chào bán cổ phần riêng lẻ**

1. Là doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Có quyết định thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty hoặc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần); hoặc Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển thành công ty cổ phần); hoặc chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài,